BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số 1807 /QĐ-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân luồng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hải quan năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 100/2010/TT-BTC ngày 09/07/2010 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi quan dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân luồng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra hải quan.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/08/2010.

Điều 3: Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 ;
- Bộ Tài chính (để báo cáo) ;
- Lưu : VT, GSQL (5b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2010

QUY ĐỊNH

Phân luồng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra hải quan

(Ban hành kèm theo quyết định số 1807/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Điều 1: Quy định về phân luồng hàng hóa nhập khẩu và kiểm tra hải quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 100/2010/TT-BTC.

1. Hàng hóa luồng 1: gồm hàng hóa nhập khẩu là tài liệu, chứng từ thương mại, hàng hóa được hưởng chế độ ưu đãi miễn trừ theo quy định của pháp luật, hàng hóa không phải nộp thuế (bao gồm hàng nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, hàng có thuế nhưng được miễn thuế theo quy định của pháp luật - trừ hàng hóa quy định tại hàng hóa luồng 4).

Về kiểm tra hải quan: hàng hóa luồng này được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 1% đến 5% của cả luồng hàng. Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa bằng thiết bị máy soi hàng. Trường hợp phát hiện lô hàng có vi phạm thì tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa bằng biện pháp thủ công đối với toàn bộ lô hàng.

www.LuatVietnam.vn

2. Hàng hóa luồng 2: gồm hàng hóa nhập khẩu phải nộp thuế, có trị giá khai báo đến 1 (một) triệu đồng Việt Nam.

Về kiểm tra hải quan: hàng hóa luồng này được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 3% đến 5% của cả luồng hàng bằng thiết bị máy soi. Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện lô hàng có vi phạm thì tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa bằng biện pháp thủ công đối với toàn bộ lô hàng.

3. Hàng hóa luồng 3: bao gồm hàng hóa nhập khẩu phải nộp thuế, có trị giá khai báo trên 1 (một) triệu đồng đến 10 (mười) triệu đồng Việt Nam.

Về kiểm tra hải quan: hàng hóa luồng này thực hiện kiểm tra thực tế 100% hàng hóa bằng thiết bị máy soi hàng. Trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 3% đến 5% của cả luồng hàng bằng biện pháp thủ công.

4. Hàng hóa luồng 4: bao gồm hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành, hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa nhập khẩu phải nộp thuế có trị giá khai báo trên 10 (mười) triệu đồng Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu là mặt hàng thuộc diện kiểm tra trọng điểm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, hàng hóa chưa xác định được nội dung khai báo hải quan, hàng hóa có nghi ngờ về trị gía khai báo theo quy định của pháp luật.

Về kiểm tra hải quan: hàng hóa luồng này thực hiện kiểm tra thực tế 100% hàng hóa bằng biện pháp thủ công. Riêng đối với hàng hóa nhập khẩu theo loại hình đầu tư, gia công, sản xuất xuất khẩu, kinh doanh thì việc kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện theo quy định riêng của từng loại hình hàng hóa nhập khẩu.

Điều 2: Quy định về phân luồng hàng hóa xuất khẩu và kiểm tra hải quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 100/2010/TT-BTC.

1. Hàng hóa xuất khẩu là tài liệu, chứng từ thương mại, hàng hóa được hưởng chế độ ưu đãi miễn trừ theo quy định của pháp luật, hàng hóa không phải nộp thuế (bao gồm hàng xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, hàng có thuế nhưng được miễn thuế theo quy định của pháp luật) được phân luồng hàng hóa và kiểm tra hải quan tương tự như hàng hóa luồng 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 nêu trên.

2. Hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa phải nộp thuế, hàng hóa thuộc danh mục quản lý chuyên ngành, hàng hóa xuất khẩu có điều kiện, hàng hoá xuất khẩu là mặt hàng thuộc diện kiểm tra trọng điểm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thì thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa bằng thiết bị máy soi hàng. Lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định đối với lô hàng cần phải kiểm tra thực tế hàng hóa bằng biện pháp thủ công.

Điều 3: Quy định dán giấy màu lên gói hàng, kiện hàng để thực hiện phân luồng thực tế hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại điểm 1.1, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 100/2010/TT-BTC.

Căn cứ quyết định của Chi cục Hải quan đối với nội dung khai hải quan để thực hiện phân luồng thực tế hàng hóa. Theo đó, từng luồng hàng hóa nhập khẩu được đánh dấu bằng việc dán giấy màu khác nhau lên từng gói hàng, kiện hàng trước khi kết thúc việc phân luồng thực tế hàng hóa, cụ thể như sau:

- Hàng hóa luồng 1: dán tem xanh;
- Hàng hóa luồng 2: dán tem vàng;
- Hàng hóa luồng 3: dán tem trắng;
- Hàng hóa luồng 4: dán tem đỏ.

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

1. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo kịp thời Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn giải quyết./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh